

XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP CHUYÊN MÔN Ở NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRONG BỐI CẢNH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

**Đoàn Nguyệt Linh⁺,
Phạm Thị Thanh Hải**

Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội
+Tác giả liên hệ • Email: linhdn@vnu.edu.vn

Article History

Received: 08/02/2022

Accepted: 05/03/2022

Published: 20/3/2022

Keywords

Learning community,
professional, capacity
development, educational
program

ABSTRACT

Modern high schools require teachers as a member of the school's pedagogical council to become professional teachers with four basic roles: professional educators (i.e. pedagogues); applied researcher (i.e. practicing researcher); cultural experts (i.e. social reformers); and at the same time lifelong learners (i.e. learning specialist). Therefore, promoting the continuous professional development of teachers is a vital requirement for the school and the teaching profession, as well as for the teachers themselves. This paper delves into specific issues related to the professional identity of the teaching profession; directions and solutions to develop professional capacity for teachers, emphasizing on building a learning community in high school and creating an environment for developing high school teaching staff to meet the requirements of the General Education Program 2018.

1. Mở đầu

Xây dựng nhà trường thành cộng đồng học tập (CĐHT) bắt nguồn từ học thuyết của John Dewey - “Học qua làm” (Learning by Doing). CĐHT trước hết nên được hiểu từ góc độ xã hội là một nhu cầu gắn bó, liên kết của một nhóm người có cùng một mong muốn học tập dưới các hình thức học tập do nhóm chủ động lựa chọn hoặc xây dựng và ứng dụng. Thứ hai, CĐHT có thể được hiểu là một môi trường cho việc ứng dụng, áp dụng phương pháp cộng đồng tự học, tự hướng dẫn, tự tạo động lực và một xã hội học tập suốt đời.

Có nhiều cách định nghĩa khác nhau về CĐHT. Theo Hord (1997), CĐHT là mở rộng thực hành trong lớp học vào cộng đồng; đưa nhân viên cộng đồng vào trường học để nâng cao chương trình giảng dạy và các nhiệm vụ học tập cho HS; hoặc thu hút HS, GV và người quản lý đồng thời tham gia học tập. Hord lưu ý rằng lợi ích của CĐHT chuyên nghiệp đối với các nhà giáo dục và sinh viên bao gồm: giảm sự cô lập của GV, GV có thông tin tốt hơn và tận tâm hơn, cũng như lợi ích học tập cho sinh viên. DuFour và Eaker (1998) giải thích: Nếu các trường học muốn hiệu quả hơn đáng kể, họ phải thoát khỏi mô hình hành chính mà họ đã được tạo ra và áp dụng một mô hình mới cho phép họ hoạt động như các tổ chức học tập.

CĐHT bắt đầu từ một ý tưởng đơn giản, đó là HS học được nhiều hơn khi cùng với GV có nhiều thời gian làm việc, chia sẻ ý tưởng với nhau nhiều hơn. Xây dựng CĐHT là một cách để chứng minh các trường học có thể tăng cường năng lực học tập của HS bằng cách tạo ra một nền văn hóa, trong đó tập trung vào việc cải tiến không ngừng sự liên kết nhu cầu học tập của HS với việc học tập và thực hành chuyên nghiệp của GV trong các tổ chuyên môn.

Trường phổ thông là môi trường tương tác để phát triển nghề nghiệp. Mỗi cơ sở giáo dục đều bao gồm những GV cùng làm việc với nhau trong một tập thể với những quy định, những mối quan hệ và những sinh hoạt chung. Sự đa dạng của năng lực, tính cách và bản lĩnh của các GV cũng như những mối quan hệ, những hoạt động có tính truyền thống của nhà trường tạo nên nét văn hoá riêng của nó mà trong đó sinh hoạt chuyên môn là thành phần trung tâm. Những cuộc hội họp, những buổi dự giờ đồng nghiệp, những seminar khoa học, trao đổi và rút kinh nghiệm chung... của tập thể sư phạm nhà trường tạo nên những *tương tác nghề* giữa các đồng nghiệp, vừa có tính tổ chức, vừa có tính tự phát. Số lượng và chất lượng của các tương tác nghề sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển năng lực nghề của các thành viên tham gia. Điều này để nhấn mạnh rằng, văn hoá học tập trong nhà trường có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển của GV và các thành viên trong đó. Mọi thành viên trong cộng đồng sẽ thu hoạch được chất liệu để phân tích, suy ngẫm và rút ra bài học hữu ích từ các tương tác nghề, từ các vị trí “*người trao*”, “*người nhận*” và “*người quan sát*” và từ đó năng lực nghề nghiệp liên tục phát triển và nâng cao. Việc phát triển chuyên môn của GV có hiệu quả bền vững và lí tưởng nhất là được đặt trong một cộng đồng ủng hộ việc học tập (Webster-

Wright, 2009). Do đó, cần phải làm cho việc phát triển chuyên môn của GV gắn với việc học tập của HS và đổi mới chương trình phải được gắn chặt vào cuộc sống hàng ngày của trường học (Darling-Hammond, 1998).

Từ năm học 2021-2022, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã đưa vào thực hiện. Để biến những mục tiêu mong muốn của đổi mới giáo dục phổ thông thành hiện thực, cần phải đổi mới tất cả các yếu tố của quá trình giáo dục. Chương trình đã thiết kế một cách toàn diện các hoạt động dạy học, các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cũng như các hoạt động giáo dục đa dạng khác. Chương trình hướng tới một sự đổi mới đồng bộ các thành tố: mục tiêu, nội dung chương trình, cấu trúc và phương pháp trình bày sách giáo khoa, phương tiện dạy học, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đánh giá kết quả học tập của HS theo tiếp cận phát triển phẩm chất và năng lực của HS. Chương trình quan tâm đến việc đáp ứng sự phân hoá về năng lực, sở trường, nguyện vọng học tập của HS. Điều này nhằm tạo ra nhiều cơ hội học tập mới cho HS, tăng sự hấp dẫn về ý nghĩa của việc học tập, đồng thời nảy sinh những vấn đề mới đa dạng hơn, khó khăn, phức tạp hơn trong việc quản lý, tổ chức thực hiện chương trình (Bộ GD-ĐT, 2018a).

Bài báo trình bày nội dung, hình thức và quy trình hoạt động của CDHT; đồng thời giới thiệu kinh nghiệm, mô hình thực tiễn xây dựng CDHT tại Trường THCS Nguyễn Trục, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội do Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội triển khai trong năm học 2017-2018 và 2018-2019.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Nội dung, hình thức và quy trình hoạt động của cộng đồng học tập

2.1.1. Nội dung và hình thức hoạt động của cộng đồng học tập

CDHT chuyên nghiệp (professional learning community) được hình thành bởi những nhân tố sau: (1) *Chuyên gia* (professor): Những cá nhân có trách nhiệm và chịu trách nhiệm cung cấp một chương trình giảng dạy hiệu quả cho HS để mỗi HS có chiến lược học tập tốt hơn. Các chuyên gia đam mê với việc học của chính họ và đam mê của các HS, họ cùng chia sẻ trách nhiệm với mục đích này; (2) *Học tập* (Learning): Trong hoạt động này, các chuyên gia tham gia để nâng cao kiến thức và kỹ năng của họ; (3) *Cộng đồng* (Community): Là môi trường mà tại đó các cá nhân kết hợp với nhau trong một nhóm để tương tác trong các hoạt động có ý nghĩa để tìm hiểu sâu sắc với các đồng nghiệp về một chủ đề đã xác định, để phát triển ý tưởng được chia sẻ và xác định mục đích chung liên quan đến chủ đề đó. Các thành viên tham gia CDHT có nhu cầu và cảm hứng gắn bó với cộng đồng, giúp đỡ các thành viên trong cộng đồng và được giúp đỡ từ các thành viên khác thuộc cộng đồng cũng như được tham gia vào xây dựng, duy trì và phát triển cộng đồng.

CDHT khuyến khích lí thuyết kiến tạo bằng cách cung cấp và thiết lập các mối quan hệ làm việc đòi hỏi sự kết nối và tương tác cao. 6 biểu hiện của CDHT chuyên nghiệp được thể hiện như sau: (1) Chia sẻ niềm tin, giá trị và tầm nhìn về trường học; (2) Có sự chia sẻ, hỗ trợ của lãnh đạo nhà trường; (3) Các điều kiện hỗ trợ như: thời gian, địa điểm và nguồn lực; (4) Các điều kiện quan hệ hỗ trợ bao gồm sự tôn trọng và quan tâm trong cộng đồng với sự tin tưởng lẫn nhau; (5) Học tập theo nhóm để giải quyết nhu cầu của HS và phát triển năng lực chuyên môn cho GV; (6) Các đồng nghiệp chia sẻ về ý tưởng, nội dung dạy học của họ để có được sự phản hồi và góp ý của đồng nghiệp, từ đó cải thiện cá nhân và tổ chức.

CDHT được xây dựng với mục đích là phát triển việc học tập của các thành viên trong nhà trường cùng với mô hình học tập kiến tạo. Khi phát triển mô hình CDHT trong nhà trường sẽ mang lại kết quả quan trọng về phát triển năng lực không những cho đội ngũ lãnh đạo nhà trường mà còn cho GV và HS. Như vậy, có thể hiểu, CDHT trong các trường học bao gồm sự hợp tác, chia sẻ và sáng tạo không ngừng trong giảng dạy theo các tiêu chuẩn nghề nghiệp. CDHT giúp định hướng, cải tiến và không ngừng phát triển của GV và HS.

2.1.2. Xây dựng cộng đồng học tập trong nhà trường phổ thông tạo môi trường phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Xây dựng CDHT trong nhà trường phổ thông nhằm tạo môi trường để GV luôn được học hỏi lẫn nhau, trau dồi chuyên môn và nâng cao ý thức về trách nhiệm học tập thường xuyên trong cộng đồng chuyên môn ở phạm vi nhà trường và liên trường. Các hoạt động cần tiến hành để xây dựng CDHT bao gồm:

Thứ nhất, *xây dựng CDHT của GV trong nhà trường cùng thực hiện chương trình và sách giáo khoa* Lớp 1 kể từ trong năm học 2020-2021, lấy kinh nghiệm triển khai các lớp tiếp theo thông qua các hoạt động như: thành lập các nhóm chuyên môn (trong đó có một số GV cốt cán có vai trò nòng cốt trong hỗ trợ đồng nghiệp); tổ chức sinh hoạt chuyên môn về nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa, tổ chức hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục, về đổi mới phương pháp dạy học theo tiếp cận năng lực, về các phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá năng lực người học...

Thứ hai, *tổ chức phối kết hợp để xây dựng CDHT của GV giữa các trường trong khu vực và trên địa bàn* hỗ trợ nhau phát triển chuyên môn, tổ chức sinh hoạt chuyên môn thường xuyên theo cụm để chia sẻ kinh nghiệm triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thứ ba, *phát huy vai trò của đội ngũ GV cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán trong hỗ trợ, tư vấn cho đồng nghiệp*. GV cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán là GV cơ sở giáo dục phổ thông có ít nhất 05 năm kinh nghiệm giảng dạy trực tiếp ở cùng cấp học cho tới thời điểm xét chọn; được xếp loại đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp GV đạt mức khá trở lên, trong đó các tiêu chí *Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ* phải đạt mức tốt; có khả năng thiết kế, triển khai các giờ dạy mẫu, tổ chức các tọa đàm, hội thảo, bồi dưỡng về phương pháp, kỹ thuật dạy học, giáo dục, nội dung đổi mới liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và bồi dưỡng cho đồng nghiệp trong trường hoặc các trường trên địa bàn tham khảo và học tập; có khả năng sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục, xây dựng và phát triển học liệu số, bồi dưỡng GV; có nguyện vọng trở thành GV cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán (Bộ GD-ĐT, 2018b).

Trước yêu cầu xây dựng CDHT của GV thì đội ngũ GV cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán có nhiệm vụ quan trọng:

(1) Hỗ trợ, tư vấn cho đồng nghiệp trong trường hoặc các trường trên địa bàn phát triển phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo Chuẩn nghề nghiệp GV, phù hợp với điều kiện nhà trường, địa phương;

(2) Hỗ trợ, tư vấn cho đồng nghiệp trong trường hoặc các trường trên địa bàn các vấn đề liên quan đến đảm bảo và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục cho HS; tham gia biên soạn tài liệu chuyên đề môn học, tài liệu hướng dẫn (cho GV, HS); tổ chức hướng dẫn các đề tài nghiên cứu khoa học cho HS theo yêu cầu của người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông và cơ quan quản lý;

(3) Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong trường hoặc các trường trên địa bàn về các hoạt động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giảng dạy môn học; về việc thực hiện các khóa đào tạo, bồi dưỡng GV qua mạng Internet; về bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ GV trong trường hoặc các trường trên địa bàn; tham gia tập huấn, bồi dưỡng GV theo yêu cầu hàng năm của ngành (cấp phòng, sở, Bộ);

(4) Tham mưu, tư vấn cho cấp quản lý trực tiếp về công tác xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương nhằm bảo đảm mục tiêu, chất lượng dạy học, giáo dục và nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ GV; tham gia tổ chức, báo cáo chuyên môn, nghiệp vụ tại các hội nghị chuyên đề, các buổi sinh hoạt chuyên môn của trường hoặc các trường trên địa bàn;

(5) Thực hiện kết nối, hợp tác với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng GV, các đơn vị nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học giáo dục (đặc biệt là khoa học sư phạm ứng dụng).

Thứ tư, chỉ đạo xây dựng kế hoạch tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Với GV cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán, một trong những nhiệm vụ quan trọng là phải tư vấn, hỗ trợ có hiệu quả cho đồng nghiệp đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Để tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp có hiệu quả, sau khi tham gia khóa tập huấn cho GV cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán, mỗi học viên cần xác định những hoạt động cụ thể sẽ thực hiện để tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp. Các hoạt động được xây dựng dựa trên nhiệm vụ của GV cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và những định hướng cụ thể của từng địa phương trong việc tổ chức tập huấn đại trà cho GV cơ sở giáo dục phổ thông các trường. Một cách khái quát nhất, học viên là GV cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán cần thực hiện các hoạt động sau đây để tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp: chia sẻ các nội dung tập huấn với GV các trường phổ thông khác bằng hình thức phù hợp; hỗ trợ GV các trường hoàn thành những nhiệm vụ học tập khi họ tham gia tập huấn đại trà; giải đáp những câu hỏi có liên quan trong nhà trường; chia sẻ những kinh nghiệm tự học và những bài học thực tiễn trong nhà trường...

2.1.3. Quy trình xây dựng cộng đồng học tập chuyên nghiệp ở nhà trường phổ thông

Để xây dựng kế hoạch tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong trường phổ thông, GV cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán cần thực hiện theo các bước sau đây (Bộ GD-ĐT, 2020):

- *Bước 1*: Tìm hiểu nhu cầu hoặc đánh giá nhu cầu tư vấn, hỗ trợ của GV các trường;

- *Bước 2*: Cụ thể hoá mục tiêu hỗ trợ đồng nghiệp. Bản kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp cần chỉ rõ những kết quả cần đạt được của hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp (bao gồm cả số lượng GV được hỗ trợ để hoàn thành nhiệm vụ phát triển nghề nghiệp thường xuyên).

- *Bước 3*: Xác định các hoạt động cụ thể để hỗ trợ đồng nghiệp. Các hoạt động này cần đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện cụ thể của bản thân mỗi GV và điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Mỗi hoạt động cần có dự kiến sản phẩm cụ thể của hoạt động, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện (bao gồm các nguồn lực về con người, thời gian, cơ sở vật chất, tài chính...).

Kết quả thực hiện kế hoạch được xác định trên các chỉ tiêu định lượng và định tính đối với sản phẩm của từng hoạt động. Trong đó, chỉ tiêu định lượng liên quan đến số lượng, tỉ lệ %, thời gian; chỉ tiêu định tính liên quan đến chất lượng của các hoạt động được xác định thông qua nhận xét, phản hồi của các bên liên quan, bao gồm cấp quản lý trực tiếp và các CBQL của trường có GV được hỗ trợ, tư vấn.

Nội dung kế hoạch tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp có thể bổ sung thêm những đề xuất, kiến nghị với cơ quan quản lý trực tiếp để thực hiện các hoạt động nhằm hoàn thành mục tiêu kế hoạch.

- *Bước 4:* Hoàn thiện văn bản kế hoạch và trình Phòng GD-ĐT phê duyệt.

2.2. Kinh nghiệm, mô hình thực tiễn xây dựng cộng đồng học tập

Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội đã thực hiện mô hình xây dựng CDHT tại Trường THCS Nguyễn Trục, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội (Trường nằm trong khu vực nông thôn). Mô hình xây dựng CDHT tại Trường THCS Nguyễn Trục dựa vào khung lý thuyết của Phát triển CDHT (PLC), nghiên cứu bài học (Lesson Study) và Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD-ĐT (2014).

Nghiên cứu này được thực hiện trong vòng 02 năm học (2017-2018 và 2018-2019) trên tổng số 60 GV và 688 HS thuộc 18 lớp. Các GV tham gia khảo sát đa số đạt chuẩn và được đào tạo, bồi dưỡng đầy đủ để đáp ứng yêu cầu, có 67% GV đạt trên chuẩn. Khảo sát cung cấp các minh chứng về đảm bảo kết quả học tập của HS bao gồm 3 vấn đề: (1) Thực hiện các chính sách phát triển chuyên môn của GV ở cấp trường; (2) Vai trò của nghiên cứu bài học đối với CDHT ở Trường; (3) Hiệu quả của nghiên cứu bài học áp dụng đối với CDHT ở Trường. Kết quả nghiên cứu được thể hiện như sau:

Thực hiện các chính sách phát triển chuyên môn của GV ở cấp trường

Phòng GD-ĐT huyện Thanh Oai, Hà Nội chỉ đạo kế hoạch năm học 2017-2018, 2018- 2019 các nội dung cụ thể, trong đó có nội dung về Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đối với giáo dục THCS: Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành trong các môn học, bảo đảm cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho HS, tăng cường liên hệ thực tế, tích hợp liên môn, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học.

Trường THCS Nguyễn Trục thực hiện chính sách về phát triển chuyên môn:

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường: 100% GV đã thực hiện dạy học lồng ghép, nội dung giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống trong các môn học, hoạt động trải nghiệm. Đa số các giờ dạy học lồng ghép đạt hiệu quả cao.

Tổ chức hoạt động chuyên môn

- Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn qua nghiên cứu bài học: Sinh hoạt chuyên môn là hoạt động thường xuyên của nhà trường và là một trong những hình thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho GV, giúp GV chủ động lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng HS của lớp mình.

- Theo chỉ đạo của Bộ GD-ĐT, sinh hoạt chuyên môn được tổ chức định kỳ 2 tuần/lần. Các buổi sinh hoạt chuyên môn đã cập nhật các thông báo, văn bản chỉ đạo bổ sung; Tổ chức dự giờ, thảo luận nâng cao chất lượng dạy học theo các chuyên đề dựa trên nhu cầu của GV. Trong sinh hoạt chuyên môn, mỗi tổ đã tổ chức được 02 chuyên đề/1 học kỳ. Về cơ bản, các chuyên đề đã thực sự giải quyết được nhiều khâu vướng mắc trong sách giáo khoa, trong đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin làm thay đổi chất lượng giờ dạy và từng bước góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng giờ dạy trên lớp. Kế hoạch sinh hoạt chuyên đề đã được xây dựng khoa học. Nội dung chuyên đề được lựa chọn đa dạng và xuất phát từ các vấn đề trong thực tế giảng dạy. Quy mô sinh hoạt chuyên đề đa dạng.

Khi tiến hành nghiên cứu việc xây dựng CDHT ở Trường THCS Nguyễn Trục dựa trên khung lý thuyết của nghiên cứu bài học, chúng tôi nhận thấy có những thay đổi tích cực không những đối với việc dạy học của GV mà còn trong cả việc học tập của HS. *Đối với GV:* trước khi bài học được tiến hành trên lớp, chúng tôi cùng với các GV trong tổ chuyên môn thảo luận về bài học. Thảo luận tập trung vào những câu hỏi như: Bài học nào sẽ được nghiên cứu? Đối tượng là ai? Mục tiêu đề ra cho bài học là gì? Phương pháp nào sẽ được sử dụng khi dạy học? Các hình thức tổ chức dạy học nào được vận dụng? Kế hoạch kiểm tra, đánh giá? Sau khi cùng nhau trao đổi nhóm, GV sẽ lên kế hoạch bài dạy. Khi bài dạy được tiến hành trên lớp, các GV sẽ cùng nhau dự giờ và trao đổi cải tiến bài học sau dự giờ. Quá trình lên kế hoạch bài dạy, dự giờ và trao đổi cải tiến bài học chính là quá trình các GV cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm sư phạm cũng như năng lực chuyên môn với nhau, hình thành CDHT giữa các GV. *Đối với HS:* khung lý thuyết về nghiên cứu bài học được vận dụng để hình thành và phát triển CDHT dưới hình thức phát triển các nhóm cộng tác. Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi thấy rằng, không có phương pháp nào tối ưu trong việc thiết lập CDHT bằng việc thiết lập các nhóm học tập cộng tác. Các hình thức tổ chức dạy học theo nhóm nhỏ được các GV ở Trường THCS Nguyễn Trục ưu tiên thực hiện. Khi học tập theo nhóm nhỏ từ 4-5 HS, các em đều phải tham gia vào các nhiệm vụ học tập như có thể cùng nhau thảo luận về một chủ đề mà GV đưa ra, cùng nhau làm bài tập, làm thí nghiệm hay cùng tham gia một dự án học tập. Quan sát việc học tập của HS khi dự giờ, chúng tôi thấy rằng, việc học tập cộng tác theo nhóm là phương

tiện để nâng cao năng lực cho những HS có thành tích học tập thấp hơn và cũng là một đòn bẩy để các em có thành tích cao bật xa hơn nữa trong học tập. Các em có nhiều cơ hội để thể hiện năng lực hơn trong học tập.

Tham chiếu kết quả nghiên cứu trên, Trường Đại học Giáo dục cam kết thực hiện tập huấn cho GV mỗi tháng 1 lần. Trong năm học 2017-2018 và 2018- 2019, đã có các buổi tập huấn và sinh hoạt chuyên môn đối với môn Văn học, Toán học, Lịch sử, Hóa học và Sinh học. Các thành viên tham gia dự án của Trường Đại học Giáo dục và Trường THCS Nguyễn Trực trao đổi về bài học nghiên cứu, thống nhất cách triển khai bài học, các phương pháp dạy học được vận dụng, phương tiện trực quan có sử dụng và các hình thức tổ chức dạy học. Sau dự giờ, các nội dung trao đổi chủ yếu hướng vào việc các phương pháp dạy học và các hình thức tổ chức bài học có phát triển được CDHT cho HS hay không? HS có được thảo luận diễn đạt ý tưởng hay không? Các em có thực sự hứng thú với giờ học và có tinh thần chia sẻ trong học tập hay không? GV trao đổi về những thay đổi tích cực của HS sau 02 tháng vận dụng khung lí thuyết về nghiên cứu bài học để phát triển CDHT trong lớp học nói riêng và tại Trường THCS Nguyễn Trực nói chung; đưa ra những thuận lợi và khó khăn khi xây dựng CDHT theo khung lí thuyết của nghiên cứu bài học. Các giảng viên và GV lên kế hoạch cho bài học nghiên cứu tiếp theo.

3. Kết luận

Nghiên cứu này cho thấy sự cần thiết phải tăng cơ hội phát triển chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Áp dụng kết quả nghiên cứu này tới các trường THCS có điều kiện khó khăn sẽ làm tăng cơ hội để phát triển chuyên môn, xây dựng CDHT trong trường học.

Phát triển chuyên môn nhằm đáp ứng đổi mới giáo dục là yêu cầu bắt buộc. Sự tham gia của các trường sư phạm trong việc nâng cao năng lực chuyên môn cần được thực hiện thường xuyên hơn. Nghiên cứu bài học là một trong những hướng phát triển chuyên môn cần được triển khai ở tất cả các địa phương. Việc mở rộng mô hình sinh hoạt chuyên môn này đến các vùng khó khăn giúp cho GV có cơ hội hòa nhập với công đồng học thuật.

Nghiên cứu bước đầu tìm hiểu việc thực hiện chính sách phát triển chuyên môn ở các trường thuộc vùng khó khăn. Kết quả cho thấy, Trường THCS Nguyễn Trực đã thực hiện công tác chuyên môn như chỉ đạo về xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức hoạt động chuyên môn. Nghiên cứu về việc thực hiện chính sách phát triển nghề nghiệp ở các trường học có hoàn cảnh khó khăn. Kết quả cho thấy, Trường THCS Nguyễn Trực đã thực hiện các công việc chuyên nghiệp như chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của trường và các hoạt động chuyên môn. Các GV được biết rõ về vai trò của việc học tập đối với CDHT trong Trường không chỉ hữu ích cho họ mà cả cho HS trong học tập theo nhóm.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài “Nghiên cứu phát triển chuyên môn cho giáo viên tại cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu năng lực nghề nghiệp trong điều kiện đổi mới giáo dục hiện nay”, mã số: 503.01-2020.03.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2014). Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng.
- Bộ GD-ĐT (2018a). Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2018b). Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.
- Bộ GD-ĐT (2020). Công văn số 76/CV-EETP ngày 13/4/2020 về triển khai bồi dưỡng giáo viên phổ thông và cán bộ quản lí cơ sở giáo dục phổ thông đại trà của các trường đại học sư phạm tham gia EETP.
- Darling-Hammond, L. (1998). Teachers and teaching: Testing policy hypotheses from a national commission report. *Educational Researcher*, 27(1), 5-15.
- DuFour, R., & Eaker, R. E. (1998). *Professional learning communities at work: best practices for enhancing student achievement*. Bloomington, Alexandria.
- Hord, S. M. (1997). *Professional learning communities: communities of continuous inquiry and improvement*. Southwest Educational Development Laboratory, Austin.
- Webster-Wright, A. (2009). Reframing Professional Development through Understanding Authentic Professional Learning. *Review of Educational Research*, 79, 702-739.